

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ UBG HOUSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ UBG HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UBG HOUSE INTERNATIONAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UBG HOUSE

2. Mã số doanh nghiệp: 0110101032

3. Ngày thành lập: 25/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 189 Hoàng Cầu, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02871020222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Phân phối rượu (Điều 11 Nghị định 105/2017/NĐ-CP); - Bán buôn rượu (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP); - Bán buôn bia; - Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP)	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức (Trừ hợp báo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại số 36/2005/QH11)	8299
13.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; - Lập trình các phần mềm nhúng; - Sản xuất phần mềm không nhằm để xuất bản.	6201(Chính)
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin Chi tiết: - Điều hành các website, cổng internet; - Thiết lập Trang thông tin điện tử tổng hợp - Sàn giao dịch thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP) (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, thuế, kiểm toán, chứng khoán, pháp luật).	7020
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

24.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: - Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới..., - Chụp ảnh cho mục đích thương mại, thời trang, bất động sản hoặc du lịch, - Chụp ảnh trên không, - Quay video: Đám cưới, hội họp...; (Không bao gồm hoạt động của các phóng viên, nhà báo. Không bao gồm các hoạt động liên quan đến điện ảnh và truyền hình)	7420
25.	Bán buôn tổng hợp Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí	4719
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh (Điều 9, Điều 26 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP)	4724
31.	Sao chép bản ghi các loại	1820
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
34.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
37.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá. Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng)	4789
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ logistics (Điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP) (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229

42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình)	5911
49.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ chương trình truyền hình)	5912
50.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình)	5913
51.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử	3240
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí)	4773
59.	Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. **Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN - TẬP ĐOÀN UBG	602 Phạm Văn Đồng, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000. 000	6.000.000.000	20,000	0315864765	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000. 000	6.000.000.000	20,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG SỐ 1	Tầng 3, Khu văn phòng, tòa nhà N01T1, khu Đô thị Ngoại Giao Đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000. 000	3.000.000.000	10,000	0102158814	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000. 000	3.000.000.000	10,000		

3	NGUYỄN THANH BÌNH	401/10 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000.000	21.000.000.000	70,000	044069001904
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	210.000.000	21.000.000.000	70,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/12/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044069001904

Ngày cấp: 16/03/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 401/10 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 401/10 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội